

BÁO CÁO

Tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) của Sở Công Thương Quảng Ngãi

Thực hiện công văn số 104/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/02/2021 của Sở Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình tổ chức triển khai Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

1. Đánh giá chung:

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện tốt Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 – gọi chung là Nghị định), hằng năm Sở Công Thương ban hành Kế hoạch chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện và theo dõi thi hành pháp luật ở tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở. Trong đó tập trung vào lĩnh vực xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và lĩnh vực điện lực. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Trong từng lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo việc theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện toàn diện, không bị trùng lặp, chồng chéo, từng phòng, đơn vị của Sở có trách nhiệm cụ thể hóa Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức và cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của từng cá nhân, tổ chức.

1.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý như: ban hành quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến Thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

Tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang tin thành phần của Sở; thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp,... nhằm đưa các văn bản pháp luật trong quản lý nhà nước về thương mại, công nghiệp kịp thời triển khai đi vào cuộc sống.

Bên cạnh đó, Sở đã xây dựng Kế hoạch tập huấn hằng năm cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, trong thời gian qua các vụ việc được giải quyết đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định, không để dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP

2.1. Kết quả thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Chương I Nghị định số 81/2013/NĐ-CP)

Trong 08 năm thực hiện Nghị định, Sở Công Thương đã phát hiện, xử lý và tham mưu UBND tỉnh xử lý 30 đối tượng vi phạm; đã ban hành 30 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước: 843 triệu đồng; trong đó: lĩnh vực xăng dầu: 4 vụ; điện lực: 14 vụ; hóa chất: 5 vụ; phân bón: 3 vụ; vật liệu nổ công nghiệp: 3 vụ; an toàn thực phẩm: 01 vụ.

2.2. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP)

Sở Công Thương chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2.3. Kết quả thực hiện quy định về mẫu biên bản và mẫu quyết định xử lý trong xử phạt vi phạm hành chính

Hệ thống biểu mẫu kèm theo Nghị định tương đối rõ ràng, cụ thể, dễ áp dụng trong thực tiễn.

II. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong triển khai áp dụng các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

Trong 08 năm triển khai thực hiện Nghị định, nhận thấy những khó khăn, vướng mắc trong Luật Xử lý vi phạm hành chính mà trong Nghị định vẫn chưa có hướng dẫn, quy định chi tiết rõ ràng như:

1. Tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản...”

Thực tế, đối với lĩnh vực điện lực, cụ thể là áp dụng Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khi các đơn vị điện lực gửi hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính về Sở Công Thương – là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền thì thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 07 ngày là không kịp thời hạn.

Trường hợp áp dụng vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần phải giải trình trực tiếp theo Điều 61 thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (là Chủ tịch UBND tỉnh) phải tổ chức phiên họp giải trình. Như vậy thì không thể xử lý hết và kịp thời các vi phạm xảy ra theo thẩm quyền được. Đây cũng là 01 khó khăn, bất cập trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

2. Công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều vướng mắc rất khó triển khai trong thực tế. Cụ thể, đối với Sở Công Thương không đủ phương tiện, điều kiện và nhân lực để tổ chức thực hiện.

3. Kinh phí, cơ sở vật chất, nhân lực đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật còn hạn chế. Nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác xử lý vi phạm còn hạn chế

III. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và cộng đồng bằng nhiều biện pháp, nhiều kênh thông tin.

2. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức cả về năng lực và đạo đức thực thi công vụ.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực tế để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và cương quyết xử lý dứt điểm, triệt để mọi hành vi vi phạm ngay từ cơ sở

4. Ưu tiên, bố trí nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật đảm bảo cho công tác đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) của Sở Công Thương Quảng Ngãi, kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, TTrà.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tiến Đạt